

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện các chính sách về sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP**

Kính gửi: Tổng cục Lâm nghiệp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Văn bản số 489/UBND-KT ngày 25/01/2022 về việc báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trên cơ sở báo cáo của các Công ty TNHH Lâm nghiệp; Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định báo cáo những nội dung sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CÔNG TY LÂM NGHIỆP**

##### **1. Về phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới các công ty**

Tỉnh Bình Định có 03 Công ty Lâm nghiệp Sông Kôn, Quy Nhơn, Hà Thanh thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Năm 2016, 03 Công ty Lâm nghiệp đã hoàn thành xong Đề án sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP. Đề án sắp xếp, đổi mới đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sông Kôn (viết tắt là Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn); Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn (viết tắt là Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn); Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Hà Thanh (viết tắt là Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh). Đề án sắp xếp, đổi mới các công ty TNHH Lâm nghiệp theo hướng tiếp tục duy trì mô hình công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

##### **2. Kết quả thực hiện sắp xếp, đổi mới theo các mô hình đã được duyệt**

###### **a) Tên đơn vị trước và sau khi sắp xếp**

STT	Tên trước khi sắp xếp	Tên sau khi sắp xếp
1	Công ty Lâm nghiệp Hà Thanh	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Thanh
2	Công ty Lâm nghiệp Quy Nhơn	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quy Nhơn
3	Công ty Lâm nghiệp Sông Kôn	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sông Kôn

### b) Hình thức sắp xếp

- Các Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Quy Nhơn, Hà Thanh được sắp xếp theo mô hình tái cơ cấu, duy trì, củng cố và chuyển đổi thành mô hình công ty TNHH một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo kế hoạch được giao.

- Tổ chức bộ máy của các Công ty TNHH lâm nghiệp sau sắp xếp, đều gọn nhẹ, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, giảm lao động quản lý chuyên môn nghiệp vụ văn phòng, tăng cường lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở các bộ phận trực tiếp sản xuất; quản lý sử dụng lao động có hiệu quả về năng suất, chất lượng và trách nhiệm với công việc được giao.

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới đã nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước, công tác quản lý rừng và đất rừng chặt chẽ về ranh giới, mốc giới rõ ràng; việc xâm lấn, tranh chấp đất cơ bản được xử lý và giải quyết; hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng nhà nước giao, cho thuê được nâng cao.

### c) Nhiệm vụ chính của các công ty

- Thực hiện quản lý bảo vệ rừng, đầu tư phát triển vốn rừng bền vững;
- Thực hiện nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng;
- Trồng rừng gắn với chế biến sản phẩm từ rừng trồng, đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu;
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

## **3. Kết quả rà soát lại đất đai, thực hiện bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng; Kinh phí thực hiện đo đạc cắm mốc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSD) đất**

### a) Về rà soát, đo đạc, cắm mốc, cấp giấy CNQSD đất

- Các công ty đã tiến hành xây dựng Phương án sử dụng đất và đã được UBND tỉnh phê duyệt (*Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 01/10/2018; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 03/10/2018; Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 01/10/2018*).

- Tổng diện tích đất các Công ty đang quản lý và sử dụng và được cấp giấy CNQSD đất theo phương án đã được phê duyệt là 37.541,86 ha; trong đó:

- + Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 16.450,76 ha;
- + Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 8.451,99 ha;
- + Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: 12.639,11 ha.

### b) Về bàn giao đất về địa phương

- Tổng diện tích đất các công ty đã bàn giao cho địa phương: 5.167,37 ha; trong đó:

- + Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.735,86 ha;
- + Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 763,94 ha;

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: 1.667,57 ha.

c) Kinh phí đo đạc cắm mốc, cấp giấy CNQSD đất

Nguồn kinh phí để thực hiện đo đạc cắm mốc, cấp giấy CNQSD đất của các Công ty được Nhà nước hỗ trợ. Riêng Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn ngoài kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước công ty còn tự chi trả thêm phục vụ công tác đo đạc, cắm mốc xác định ranh giới là 505.498.000 đồng.

#### **4. Kết quả thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng**

a) Kết quả thực hiện quản lý bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, đặc dụng giao cho công ty lâm nghiệp

Các Công ty thực hiện quản lý bảo vệ rừng theo phương thức tập trung và giao khoán cho cộng đồng dân cư thôn với hai lực lượng chính là lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các Công ty và lực lượng các nhóm hộ nhận khoán bảo vệ rừng; Các Công ty thường xuyên phối hợp chính quyền địa phương, hạt kiểm lâm sở tại và các cơ quan liên quan tổ chức tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại rừng theo đúng quy định của pháp luật. Công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên được các Công ty đặt lên hàng đầu cùng với nhiều biện pháp, giải pháp khác nhau; bên cạnh đó các cơ quan chức năng kịp thời xử phạt các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng đã có tác động lớn đến nhận thức của người dân; vì vậy nhìn chung diện tích rừng tự nhiên của các Công ty được quản lý bảo vệ và phát triển tốt; tình trạng phá rừng làm nương rẫy và khai thác gỗ trái phép giảm dần.

b) Kinh phí quản lý bảo vệ rừng

- Kinh phí quản lý bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên

+ Từ năm 2014 đến năm 2020, thực hiện theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 – 2020, tỉnh Bình Định có Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh và Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên sản xuất của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác; kinh phí hỗ trợ là 200.000 đồng/ha/năm.

+ Từ năm 2021 đến nay, ngân sách Trung ương chưa bố trí kinh phí để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên; việc quản lý bảo vệ rừng tự nhiên tại địa bàn các Công ty quản lý có nhiều diễn biến phức tạp, đòi hỏi công tác quản lý bảo vệ rừng phải thường xuyên liên tục. Năm 2021, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh đã phải sử dụng nguồn vốn vay để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên, nhưng đến nay Công ty không thể vay thêm được, vì lý do hạn mức vay đã hết.

+ Tổng diện tích quản lý bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất của các Công ty TNHH Lâm nghiệp: 20.048,27 ha (*Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 13.305,2 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: 6.743,07 ha*); kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất là 6.014,48 triệu đồng/năm.

$20.048,27 \text{ ha} \times 0,3 \text{ triệu đồng/ha/năm} = 6.014,48 \text{ triệu đồng.}$

- Kinh phí quản lý bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng

+ Tổng diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng giao cho các công ty lâm nghiệp là 3.574,0 ha (*Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 2.268,34 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn: 1.305,66 ha*);

+ Từ năm 2016 – 2020: Kinh phí quản lý bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng được thực hiện theo Dự án về bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 – 2020, Chương trình 30a, nguồn dịch vụ môi trường rừng; kinh phí hỗ trợ trung bình là 300.000 đồng/ha/năm; một số diện tích do công ty tự quản lý bảo vệ.

+ Năm 2021, diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng quản lý bảo vệ thực hiện theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025: 2.898,39 ha (*Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 2.268,34 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn: 630,05 ha*); kinh phí ngân sách Trung ương đã bố trí 30% là 287,632 triệu đồng; diện tích quản lý bảo vệ thực hiện từ nguồn dịch vụ môi trường rừng của *Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn: 436,51 ha* và diện tích do công ty tự quản lý bảo vệ 239,1 ha.

+ Năm 2022, ngân sách Trung ương chưa bố trí kinh phí.

## **5. Xử lý các vấn đề tài chính, tài sản trên đất khi chuyển giao đất về cho địa phương quản lý và các quy định có tính đặc thù về tài chính đối với công ty nông, lâm nghiệp**

a) Xử lý các vấn đề tài chính, tài sản trên đất khi chuyển giao đất về cho địa phương quản lý

Diện tích đất các công ty bàn giao lại địa phương gồm: đất trồng cây hàng năm, đất trồng lúa, đất có rừng trồng sản xuất, đây là diện tích đất người dân đã sử dụng ổn định từ trước và đất phi nông nghiệp, đất đồi núi chưa sử dụng. Diện tích bàn giao về cho địa phương quản lý không có tài sản mà Công ty đã đầu tư trên đất, do vậy không thực hiện các thủ tục xử lý tài sản trên đất.

b) Các quy định có tính đặc thù về tài chính đối với công ty nông, lâm nghiệp: không.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Ưu điểm**

- Thực hiện các chính sách về sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp đã nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp; hiệu quả sử dụng đất và tài nguyên rừng được nhà nước giao đất, cho thuê đất được nâng cao; các công ty lâm nghiệp chủ động trong tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, bảo tồn và phát triển vốn sản xuất do nhà nước đầu tư, tạo thêm việc làm, thu nhập đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước, công ty và người lao động.

- Về cơ cấu tổ chức và lao động: Cơ cấu tổ chức của các Công ty được sắp xếp tinh gọn hơn, bố trí lao động phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của từng người. Chính sách tiền lương, thưởng, phụ cấp, chế độ bảo hiểm và các chính sách chế độ khác cho người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thu nhập của người lao động được đảm bảo, ổn định đời sống.

- Về đất đai: Toàn bộ diện tích đất của Công ty đã được rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập phương án sử dụng đất. Sử dụng đất có hiệu quả, ranh giới rõ ràng trên bản đồ và thực địa, không bị chồng lấn với các diện tích khác. Diện tích đất sản xuất không phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, diện tích đất manh mún cơ bản được bàn giao về địa phương quản lý.

- Về công tác quản lý bảo vệ rừng: Diện tích rừng tự nhiên của các Công ty được quản lý bảo vệ và phát triển tốt; các Công ty thực hiện quản lý, bảo vệ rừng theo Phương án sử dụng đất và Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn và Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh đã được cấp chứng chỉ FSC cho diện tích rừng trồng.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Tình hình quản lý bảo vệ rừng tự nhiên vẫn còn phức tạp, diện tích rừng tự nhiên của các công ty giáp ranh với nhiều đơn vị chủ rừng; người dân sống gần rừng chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn nên tình trạng lén lút khai thác gỗ làm nhà, nhu cầu chôn cất, mai táng và phá rừng làm rẫy vẫn còn phức tạp; bên cạnh đó các đối tượng lâm tặc vẫn lén lút khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép vào ban đêm, trời mưa và vào các ngày lễ, tết, ngày nghỉ rất khó phát hiện và ngăn chặn kịp thời gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên của các Công ty.

- Việc phát triển trồng rừng sản xuất gỗ lớn gặp nhiều khó khăn do chu kỳ kinh doanh cây gỗ lớn dài, vốn đầu tư lớn nên rất khó khăn trong việc vay vốn đầu tư; Rừng trồng đã được cấp chứng chỉ FSC nhưng giá trị về mặt kinh tế còn thấp, hiệu quả kinh doanh chưa cao. Đầu ra của sản phẩm rừng trồng (gỗ nguyên liệu giấy) còn bấp bênh. Loài cây để trồng rừng sản xuất gỗ lớn hiện nay chủ yếu là cây Keo lai, là loài cây trồng sinh trưởng nhanh, song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về thiên tai, bão lũ, cháy rừng, sâu bệnh hại.

- Việc tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, vốn vay để đầu tư sản xuất lãi suất cao do đó sản xuất kinh doanh rừng trồng sản xuất hiệu quả chưa cao.

- Công tác bàn giao đất về cho địa phương quản lý đối với các diện tích chưa đưa vào phương án sử dụng đất hiện tại chưa thể thực hiện được vì chưa có chủ trương thu hồi.

- Diện tích đất đã được nhà nước giao đất cho thuê đất luôn biến động, liên quan đến công tác thu hồi đất của các công ty để chuyển đổi sang mục đích khác như: mở rộng các khu công nghiệp, phát triển kinh tế và hạ tầng, điểu du lịch tại địa phương và doanh nghiệp...

## **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Phần lớn diện tích rừng tự nhiên của các công ty tập trung ở vùng sâu, vùng xa; người dân sống gần rừng chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, còn một số tập quán, tập tục sử dụng gỗ rừng tự nhiên, đời sống còn nhiều khó khăn nên tình trạng lén lút khai thác gỗ làm nhà và phá rừng làm rẫy rất phức tạp, bên cạnh đó các đối tượng lâm tặc vẫn lén lút khai thác vào ban đêm, trời mưa và vào các ngày lễ, tết, ngày nghỉ rất khó phát hiện và ngăn chặn kịp thời gây rất nhiều khó khăn trong công

tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên của các Công ty. Nguồn kinh phí hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên được bố trí rất chậm, do đó kinh phí cho công tác bảo vệ rừng gặp nhiều khó khăn.

- Hiện tại, chênh lệch về giá gỗ có chứng chỉ và không có chứng chỉ FSC đối với gỗ nguyên liệu giấy hầu như là không có, do đa phần thị trường chủ yếu của các nhà máy là Trung Quốc nên không đòi hỏi về gỗ có chứng chỉ FSC.

- Công tác bàn giao đất cho địa phương quản lý đối với các diện tích chưa đưa vào phương án sử dụng đất chưa thực hiện được do chưa có chủ trương thu hồi chính thức. Nguyên nhân do việc thực hiện các thủ tục liên quan của địa phương triển khai còn quá chậm, do đó làm ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh và quản lý bảo vệ rừng của các công ty.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

a) Kính đề nghị Chính phủ:

- Tiếp tục duy trì củng cố, phát triển Công ty TNHH MTV Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và bổ sung thêm vốn điều lệ cho Công ty để thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo kế hoạch giao.

- Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí kịp thời và đầy đủ cho công tác quản lý và bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các Công ty TNHH lâm nghiệp.

- Ban hành chính sách hỗ trợ vốn vay với lãi suất ưu đãi cho công tác trồng rừng sản xuất nhất là đầu tư cho công tác trồng rừng sản xuất gỗ lớn. Chính sách hỗ trợ sản phẩm gỗ khai thác từ rừng trồng vì hiện nay sản phẩm gỗ rừng trồng giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc; thuế xuất khẩu gỗ rừng trồng cao; Chính sách bảo hiểm rừng trồng sản xuất gỗ lớn để khuyến khích người trồng rừng yên tâm đầu tư trồng sản xuất gỗ lớn.

b) Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, chọn tạo được giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng sản xuất gỗ lớn và có các chính sách hỗ trợ đầu tư để khuyến khích phát triển trồng rừng sản xuất gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định kính báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Thị Tố Trân;
- Lưu: VT, CCKL.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Tố Trân**

